

Căn cứ kế hoạch của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và khả năng của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước ở nước ngoài trong tổng dự toán chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm.

Sau khi có quyết định giao dự toán ngân sách năm của Chính phủ, Bộ Tài chính sẽ bố trí kinh phí cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị được giao chủ trì thực hiện.

2.2. Quản lý và sử dụng:

Việc quản lý, cấp phát, thanh toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước ở nước ngoài được thực hiện như quy định đối với các khoản chi bằng ngoại tệ được cấp phát theo hình thức hạn mức kinh phí năm tính bằng Đồng Việt Nam cho các đoàn đi công tác nước ngoài tại Thông tư số 40/2001/TT-BTC ngày 05/6/2001 hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ qua Kho bạc nhà nước Trung ương của Bộ Tài chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2002 và thay thế Thông tư số 150/1998/TT-BTC ngày 19/8/1998 của Bộ Tài chính.

Hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước về Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ:

- Báo cáo 6 tháng: gửi trước ngày 31 tháng 7.

- Báo cáo cả năm: gửi trước ngày 31 tháng 1 của năm sau.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 1389/2001/QĐ-NHNN
ngày 07/11/2001 ban hành Quy định về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 và Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 150/2001/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 305/2000/QĐ-NHNN5 ngày 15/9/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp của ngân hàng thương mại.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

QUY ĐỊNH về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại

(ban hành kèm theo Quyết định số 1389/2001/QĐ-NHNN ngày 07/11/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Ngân hàng thương mại được thành lập Công

ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có.

2. Ngân hàng thương mại quy định tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Ngân hàng thương mại nhà nước;

b) Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân (sau đây gọi là ngân hàng thương mại cổ phần).

Điều 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị của ngân hàng thương mại (sau đây gọi là Chủ tịch Hội đồng quản trị) quyết định thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I. ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN

Điều 3. Ngân hàng thương mại được thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản theo quy định tại Điều 1 Quy định này khi có đủ các điều kiện sau:

1. Đã có thời gian hoạt động ít nhất 3 năm, kể từ ngày khai trương hoạt động;

2. Có nhu cầu thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản.

Mục II. HỒ SƠ, THỦ TỤC XIN CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN

Điều 4. Hồ sơ xin chấp thuận thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản gồm:

19683571

LawSOS * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1. Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng, trong đó nêu tóm tắt sự cần thiết, tên gọi, địa điểm, nội dung và phạm vi hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản;

2. Văn bản ủy quyền (đối với trường hợp ủy quyền) của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (đối với ngân hàng thương mại cổ phần) về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản;

4. Đề án thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản do Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại hoặc người được ủy quyền ký, trong đó nêu rõ sự cần thiết thành lập Công ty, nội dung và phạm vi hoạt động, dự kiến tổ chức bộ máy, kế hoạch hoạt động trong 3 năm đầu;

5. Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản;

6. Ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố (đối với ngân hàng thương mại cổ phần) nơi ngân hàng thương mại cổ phần dự định đặt trụ sở Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng (trừ trường hợp ngân hàng thương mại cổ phần dự định đặt trụ sở Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản cùng trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại cổ phần).

Điều 5. Trình tự và thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản:

1. Ngân hàng thương mại nhà nước thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản lập hồ sơ theo quy định tại Điều 4 của Quy định này gửi Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng).

2. Ngân hàng thương mại cổ phần thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản lập hồ sơ quy định tại Điều 4 của Quy định này gửi Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại cổ phần đặt trụ sở chính.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại cổ phần đặt trụ sở chính phải có ý kiến bằng văn bản về các điều kiện thành lập quy định tại Điều 3, hồ sơ xin thành lập quy định tại Điều 4 của Quy định này, gửi Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng).

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước xem xét và có ý kiến bằng văn bản chấp thuận hay không chấp thuận việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại.

Điều 6.

1. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, ngân hàng thương mại phải hoàn tất các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để tiến hành khai trương hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc trước ngày Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản khai trương hoạt động, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản phải thực hiện việc đăng ký kinh doanh và đăng báo trung ương và địa phương 3 số liên tiếp theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc trước ngày Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản khai trương hoạt động, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản phải gửi Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng) văn bản xác nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản.

*Chương III***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Ngân hàng thương mại không phải thực hiện các thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận lại việc thành lập đối với Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp được thành lập theo Quyết định số 305/2000/QĐ-NHNN ngày 15/9/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp của ngân hàng thương mại.

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung các điều, khoản trong Quy định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chế độ báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG

QUYẾT ĐỊNH số 1511/2001/QĐ-NHNN
ngày 30/11/2001 về việc ban hành
Chế độ báo cáo tài chính của
Ngân hàng Nhà nước.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993
của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và
trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan
ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài
chính,

CHẾ ĐỘ báo cáo tài chính của Ngân
hàng Nhà nước

(ban hành kèm theo Quyết định số 1511/2001/
QĐ-NHNN ngày 30/11/2001 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước).

*Chương I***QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

Chế độ này quy định về báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm: hệ thống báo cáo tài chính, nội dung, trách nhiệm, thời hạn lập và gửi báo cáo tài chính áp dụng đối với các đơn vị kế toán thuộc Ngân hàng Nhà nước.

09683571